TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2023/HS-ST
Ngày 02-8-2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Oanh.

2. Bà Nguyễn Thị Nhiễu.

- ***Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa***: Bà Lê Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 8 năm 2023 tại điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình và điểm cầu thành phần tại trụ sở Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, xét xử sơ thẩm, công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2023/TLST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2023/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 7 năm 2023, đối với bị cáo:

NGÔ GIA R, sinh ngày 29/12/1990 tại tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Ngô Văn L và bà: Nguyễn Thị T; Vợ: chị Hà Thị T1; có 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Bị cáo có 03 bản án đã xét xử đối với bị cáo đã được xoá án:

+ Bản án số 64/2012/HSST ngày 31/10/2012, Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xử phạt 06 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 13/12/2012.

+ Bản án số 25/2013/HSST ngày 21/3/2013, Tòa án nhân dân huyện R1, tỉnh Nam Định xử phạt 04 tháng tù về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản", tổng hợp hình phạt với hình phạt của Bản án số 64/2012/HSST ngày

31/10/2012 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình, bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2013, đã chấp hành xong hình phạt ngày 19/12/2013 và nộp xong án phí hình sự ngày 08/5/2012.

+ Bản án số 05/2018/HSST ngày 22/01/2018, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 năm tính từ ngày tuyên án về tội "Đánh bạc". Bị cáo chấp hành xong thời gian thử thách ngày 22/01/2022; đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm và tiền phạt bổ sung ngày 01/6/2018.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/4/2023 đến ngày 08/4/2023 chuyển tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Thái Bình. (Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Anh Nguyễn Tiến V1, sinh năm 1973; Nơi cư trú: Số nhà 6/5, ngõ 59, tổ 4, phường P, thành phố B, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

2. Anh Trương Văn H, sinh năm 1966; Nơi cư trú: Thôn A, xã A1, huyện V, tỉnh Thái Bình. (Vắng mặt)

*** Tại điểm cầu thành phần:**

1. Những người tiến hành tố tụng:

- Ông Phạm Tuấn Anh - Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- Bà Nguyễn Thị Kim - Thư ký Toà án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

2. Những người tham gia tố tụng: Bị cáo Ngô Gia R.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 10 giờ 45 phút ngày 05/4/2023, tại trục đường liên xã thuộc thôn A, xã A1, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện V phát hiện Ngô Gia R có biểu hiện nghi vấn, đã yêu cầu kiểm tra đối với Ngô Gia R. Trước sự chứng kiến của người chứng kiến, tổ công tác kiểm tra, thu giữ tại túi quần soóc phía sau bên phải Ran đang mặc 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long bên trong có 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp màu xanh, trong túi nilon có chứa chất tinh thể màu trắng. Ran khai nhận đó là ma túy, cất giấu với mục đích để sử dụng cho bản thân; kiểm tra xe mô tô biển số đăng ký 17B2-564.79 không thu giữ thêm đồ vật, tài sản gì. Tổ công tác đã dẫn giải Ran đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã A1 lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng thu giữ và quản lý của Ran 01 xe mô tô biển số đăng ký 17B2-564.79.

Kết luận giám định số 493/KL-KTHS ngày 06/4/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận đối với vật chứng quản lý của bị cáo: "Mẫu vật gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,2393 gam (Không phẩy hai nghìn ba trăm chín mươi ba gam). Methamphetamine STT: 247, Danh mục IIC, phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25 tháng 8 năm 2022 của Chính phủ".

Về nguồn gốc số ma tuý bị cơ quan Công an quản lý, bị cáo khai mua khoảng 10 giờ cùng ngày 05/4/2023, của một người nam giới không quen biết tại khu vực chợ C, phường Q, thành phố B, tỉnh Thái Bình với giá 200.000 đồng. Bị cáo cất túi ma túy vào trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, cho vào túi quần soóc phía sau bên phải đang mặc và điều khiển xe đi về nhà để sử dụng thì bị bắt quả tang.

Cáo trạng số 48/CT-VKSVT ngày 11 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Ngô Gia R về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Ngô Gia R phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Gia R từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma tuý quản lý của bị cáo được hoàn trả sau giám định trong phong bì số 493/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng

của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản làm việc kiểm tra chi tiết thân thể; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 05/4/2023, tại trục đường liên xã thuộc thôn A, xã A1, huyện V, tỉnh Thái Bình, tổ công tác Công an huyện V phát hiện, bắt quả tang Ngô Gia R có hành vi tàng trữ trái phép 01 túi ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,2393 gam tại túi quần soóc phía sau bên phải đang mặc, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

.....

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 Có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm;

……"

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Ngô Gia R là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma tuý, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy gây ra những tác hại khôn lường cho sức khoẻ, trí tuệ người sử dụng, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma tuý nhưng do nghiện ma tuý nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự coi thường pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Bị cáo có nhân thân xấu, đã 03 lần bị Tòa án kết án vào các năm 2012, 2013 và 2018, tuy đã được xoá án tích nhưng cũng cần thấy bị cáo không chịu tiếp thu sự giáo dục của pháp luật, không lấy đó làm bài học để cải tạo, rèn luyện bản thân, mà lại sống buông thả dẫn đến mắc nghiện ma tuý. Để có ma tuý thoả mãn cơn nghiện, bị cáo đã tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cải tạo cách ly đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên toà mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng, không có mục đích vụ lợi nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy quản lý của bị cáo hoàn lại sau giám định, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ và 01 vỏ bao thuốc lá Thắng Long bị cáo cất giấu ma tuý, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu huỷ.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision biển số đăng ký 17B2-564.79 mà bị cáo sử dụng đi mua ma túy là tài sản hợp pháp của chị Hà Thị T2, sinh năm 1988; nơi cư trú: Thôn N, xã X, huyện V, tỉnh Thái Bình (vợ của bị cáo) để làm phương tiện đi lại cho gia đình, chị Tươi không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô đi mua ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Hà Thị T2. Việc trả lại xe mô tô cho chị Tươi là có căn cứ nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[8] Về nam thanh niên đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không quen biết, không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Ngô Gia R phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ngô Gia R 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 05/4/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,2100 gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì số 493/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 vỏ bao thuốc lá Thăng Long. (*Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện V theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và phiếu nhập kho đề ngày 14 tháng 7 năm 2023).*

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm,thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/8/2023).

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện V;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình (gửi qua Công an huyện V)
- Lưu Hồ sơ vụ án; Lưu HCTP./.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Bình